CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 258 /NQ-CP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số";

Căn cứ Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Thực hiện Văn kiện, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; triển khai Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" (Kết luận số 18-KL/TW), thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao, gắn với trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo các mục tiêu đề ra tại Kết luận số 18-KL/TW. Theo đó, với "chiến dịch" triển khai trong hơn 01 tháng (từ ngày 15 tháng 4 năm 2026 đến ngày 19 tháng 5 năm 2026), Chính phủ ban hành 11 Nghị quyết về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; đồng thời, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã chủ động ban hành 21 thông tư để thực hiện phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Kết quả cụ thể tính đến tháng 6/2026 như sau: (i) So với thời điểm ngày 13 tháng 4 năm 2026, số lượng thủ tục hành chính cấp bộ đã giảm 743 thủ tục hành chính, hiện còn 1595 thủ tục hành chính, tỷ lệ thủ tục hành chính cấp bộ chỉ còn 27,4% (1.595/5.816 thủ tục hành chính); (ii) Đã cắt giảm 56/198 ngành, nghề, sửa đổi 14 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện so với Luật Đầu tư năm 2025, tỷ lệ cắt giảm đạt hơn 28,28%; (iii) Đã cắt giảm 697 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 673 thủ tục hành chính và cắt giảm 1.754 điều kiện kinh doanh không cần thiết; tương ứng với việc cắt giảm 53% thời gian thực hiện thủ tục hành chính (51.247/96.675 ngày), cắt giảm 54,6% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024, trong đó riêng 11 Nghị quyết vừa ban hành cắt giảm chi phí tuân thủ khoảng 23 nghìn tỷ đồng mỗi năm.

Giai đoạn 2026 - 2030 được xác định là giai đoạn bản lề trong lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập cao đặt ra yêu cầu cấp thiết về nâng cao chất lượng thể chế, năng lực cạnh tranh quốc gia và hiệu quả quản trị công. Điều này đòi hỏi phải kế thừa kết quả đã đạt được, tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ và thực chất công tác cải cách thủ tục hành chính, phát huy vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới quản trị quốc gia, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo dư địa cho phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn tới.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Quán triệt, thể chế hóa và thực hiện đầy đủ định hướng của Đảng trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV là "Cải cách thủ tục hành chính triệt để, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả", "Tiếp tục đổi mới, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, giảm mạnh các thủ tục hành chính trong hoạt động của Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương" và các chỉ đạo, nhiệm vụ giao tại Kết luận số 18-KL/TW là "Phân cấp, phân quyền tối đa, thực chất gắn với cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực", "Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chuẩn hoá, số hoá toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp".

2. Đổi mới phương thức quản lý về kiểm soát thủ tục hành chính theo hướng chuyển từ "kiểm soát thủ tục" sang "kiểm soát chi phí tuân thủ"; từ "kiểm soát hồ sơ" sang "kiểm soát dựa trên dữ liệu"; từ "quản lý - tiền kiểm" sang "phục vụ - hậu kiểm" dựa trên quản trị rủi ro và mức độ tuân thủ; gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục tăng cường phân cấp, phân quyền, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; mở rộng cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia vào một số công đoạn/khâu trong quy trình cung ứng dịch vụ hành chính công với sự giám sát của cơ quan

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

nhà nước; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu tài chính quốc gia.

3. Xác định cải cách thủ tục hành chính là một nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển; lấy tổ chức thực thi làm khâu đột phá, gắn chặt cải cách thủ tục hành chính với sắp xếp tổ chức bộ máy và đổi mới công tác cán bộ, xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; lấy Nhân dân là trung tâm, là chủ thể; lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển, nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và nâng cao vị thế của nước ta trên các bảng xếp hạng quốc tế.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới thực chất, toàn diện công tác cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chuyển đổi thành công phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro; tăng cường kiểm soát thực thi dựa trên dữ liệu theo thời gian thực và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ nhằm nâng cao chất lượng thể chế, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và tạo động lực đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục tập trung thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2026-2030 đạt mục tiêu cụ thể như sau:

a) Bảo đảm không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết so với kết quả phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại 11 Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Kết luận số 18-KL/TW.

b) Đến năm 2027, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và tái sử dụng dữ liệu, đồng thời đảm bảo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu khác.

c) Đến năm 2030, 100% dịch vụ công thiết yếu được thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công; 100% dịch vụ công được cung cấp chủ động khi đã đảm bảo điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số.

d) Đến năm 2027, 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đ) Đến năm 2027, 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện được thực hiện điện tử; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

e) Công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá cải cách thủ tục hành chính được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức; đến năm 2030, Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trong giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn quy định.

g) Đổi mới toàn diện cơ chế rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng dựa trên dữ liệu và quản lý theo vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp. Số hóa, triển khai thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường số; bảo đảm nguyên tắc "người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần", tăng cường tái sử dụng dữ liệu và quản trị dựa trên dữ liệu, theo thời gian thực.

h) Vận hành thông suốt, hiệu quả Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành "một cửa số" của quốc gia.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Xác định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bao gồm cả thủ tục hành chính với người dân, doanh nghiệp và thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước. Gắn cải cách thủ tục hành chính với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xoá bỏ cơ chế xin - cho, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, cục bộ, lợi ích nhóm trong xây dựng và thực thi thủ tục hành chính. Gắn kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, coi đây là tiêu chí quan trọng trong công tác cán bộ.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, lấy dữ liệu làm nền tảng. Tập trung số hóa toàn diện, liên thông dữ liệu, thực hiện dịch vụ công chủ động; lấy thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng cải cách; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, cạnh tranh lành mạnh. Thúc đẩy kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính được thực hiện theo mức độ hoàn thành và đưa vào vận hành của các cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử, tích hợp triển khai trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Rà soát, thực hiện việc phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về phân cấp, ủy quyền, theo nguyên tắc: người đứng đầu bộ, ngành, địa phương chủ động điều chỉnh, phân bổ biên chế và nguồn lực tài chính giữa các đơn vị, địa bàn theo quy mô, khối lượng hồ sơ thực tế, đặc biệt trong những thời điểm phát sinh nhiều hồ sơ, khi thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

d) Phân bổ, bố trí nguồn lực thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính đã được phân quyền, phân cấp cho địa phương bảo đảm thông suốt, không xảy ra tình trạng gián đoạn, chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm năng lực thực thi đồng đều giữa các địa phương sau khi tiếp nhận thẩm quyền từ Trung ương.

đ) Gắn kiểm soát thủ tục hành chính với việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương đáp ứng yêu cầu phân quyền, phân cấp và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu hoặc quy trình giải quyết ngoài quy định.

e) Tăng cường tuyên truyền, huy động sự tham gia thực chất của người dân và doanh nghiệp trong toàn bộ vòng đời của thủ tục hành chính, từ khâu thiết kế, ban hành đến thực thi, giám sát và đánh giá; coi phản hồi của người dân, doanh nghiệp là thước đo quan trọng của hiệu quả cải cách thủ tục hành chính. Chú trọng thực hiện tham vấn người dân, doanh nghiệp, nhất là tham vấn trên môi trường điện tử đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tăng cường tính hiệu quả, thực chất trong xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính; tổ chức định kỳ các Hội nghị đối thoại với các hiệp hội, doanh nghiệp và người dân về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời, thiết lập cơ chế, quy trình xử lý các phản ánh, kiến nghị, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính được tiếp nhận qua đối thoại để xây dựng các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chỉ ban hành khi thật sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý, chi phí tuân thủ thấp hơn lợi ích quản lý mang lại và không có giải pháp nào tối ưu hơn; kiên quyết không để tình trạng thủ tục hành chính cắt giảm ở văn bản này, nhưng phát sinh điều kiện, giấy phép, yêu cầu mới ở văn bản khác hoặc trong tổ chức thực hiện. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; chuyển từ rà soát từng thủ tục đơn lẻ sang rà soát toàn bộ chuỗi công việc thực tế;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đồng thời bổ sung cơ chế đặc biệt để xử lý kịp thời các điểm nghẽn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện. Phân cấp, phân quyền triệt để việc thực hiện thủ tục hành chính cho chính quyền địa phương, bảo đảm phù hợp với triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; chỉ phân quyền, phân cấp cho địa phương quy định thủ tục hành chính để thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương.

b) Hoàn thiện cơ chế hậu kiểm, kiểm tra, thanh tra (nếu có) trên cơ sở quản lý rủi ro; xây dựng tiêu chí phân loại đối tượng quản lý theo mức độ tuân thủ để giảm các yêu cầu cấp phép, chấp thuận trước đối với các hoạt động có rủi ro thấp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, tăng cường ứng dụng dữ liệu và công nghệ số để theo dõi tuân thủ của doanh nghiệp và thiết kế cơ chế giám sát thông minh, cảnh báo sớm, xử lý kịp thời đối với ngành nghề có rủi ro phát sinh.

c) Rà soát, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc biện pháp quản lý thay thế phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn Việt Nam đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được cắt giảm (trong trường hợp cần thiết), từ đó xây dựng quy trình để quản lý theo phương thức hậu kiểm, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu theo danh mục tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP và đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về dữ liệu; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu thông suốt.

đ) Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các bộ, ngành, kết nối đồng bộ giữa các hệ thống, bảo đảm thuận lợi và hiệu quả trong việc giải quyết thủ tục hành chính của chính quyền địa phương.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và triển khai mạng lưới Kiosk dịch vụ công thông minh tại các khu vực công cộng, trung tâm hành chính. Yêu cầu tích hợp công nghệ xác thực sinh trắc học, đọc thẻ Căn cước công dân gắn chip đồng bộ với nền tảng VNeID, hỗ trợ người dân (đặc biệt là nhóm yếu thế) dễ dàng tiếp cận và hoàn thành thủ tục hành chính không dùng tiền mặt.

b) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính tại địa bàn, đảm bảo việc ban hành theo đúng quy định pháp luật, kiên quyết không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính sau cắt giảm theo Kết luận số 18-KL/TW và thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

c) Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin tại địa phương để đảm bảo vận hành thông suốt các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung.

d) Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, giúp người dân thuận lợi, lựa chọn nộp hồ sơ thủ tục hành chính phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, quy hoạch Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, gắn với xác định lại lộ trình khả thi, nguồn lực tài chính bảo đảm, kỷ cương công vụ và trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. Thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm toán dữ liệu và xếp hạng Cơ sở dữ liệu, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, tránh trùng lặp, lãng phí trong đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành.

b) Vận hành hiệu quả Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính, làm nền tảng dùng chung và bảo đảm thuận lợi, hiệu quả, thông suốt trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho các bộ, ngành, địa phương; đồng thời, bảo đảm việc chia sẻ dữ liệu từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê của các bộ, cơ quan, địa phương và việc theo dõi, đánh giá, giám sát chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số, hoàn thành trong quý IV năm 2026.

5. Bộ Tài chính

Sửa đổi quy định về kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và các hoạt động mới phát sinh trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, hoàn thành sau khi Nghị định thay thế các Nghị định về kiểm soát thủ tục hành chính được ban hành.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các bộ, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hướng dẫn trong quý IV năm 2026 về: công bố, công khai dịch vụ công trực tuyến; kiến trúc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; yêu cầu, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đo lường, thống kê, đánh giá chất lượng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện việc đánh giá dịch vụ công trực tuyến; quy định kỹ thuật về tích hợp chữ ký số hoặc ứng dụng ký số trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

7. Bộ Tư pháp

a) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật Kiểm soát thủ tục hành chính theo nhiệm vụ được giao tại Đề án định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, tạo cơ sở pháp lý thống nhất để kiểm soát chặt chẽ, thực chất, hiệu quả việc

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

ban hành và thực thi thủ tục hành chính trong toàn bộ hệ thống cơ quan nhà nước; quy định các nguyên tắc kiểm soát quyền lực trong ban hành và thực hiện thủ tục hành chính; đổi mới phương thức quản lý nhà nước từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro; xác định nguyên tắc đánh giá tác động thủ tục hành chính, bảo đảm khách quan, thực chất, bảo đảm sự tham gia của đối tượng chịu sự tác động của thủ tục hành chính; xác định trách nhiệm pháp lý của các bộ, ngành và địa phương trong việc ban hành thủ tục hành chính không đúng quy định, làm phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết cho người dân, doanh nghiệp và những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính, gây ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh. Trình Chính phủ đề xuất chính sách Luật Kiểm soát thủ tục hành chính trong năm 2026.

b) Nghiên cứu để chuẩn hóa, thí điểm và hoàn thiện thể chế về các mô hình ủy quyền công - tư đối với các khâu tác nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thành trong năm 2027.

c) Xây dựng Nền tảng số hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính; Đề án đánh giá, chấm điểm công tác cải cách thủ tục hành chính của các bộ, cơ quan, địa phương dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, coi kết quả đánh giá là tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả điều hành, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

d) Đổi mới tổ chức, hoạt động và triển khai cơ chế đánh giá độc lập của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ về kết quả cải cách thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, gắn với trách nhiệm giải trình của các bộ, ngành, địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) xây dựng quy chế phối hợp trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính để kịp thời tham vấn, tiếp nhận, xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập, "điểm nghẽn" trong quy định và thực hiện thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, hoàn thành trong quý IV năm 2026.

e) Trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trong quý II năm 2027.

g) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu xây dựng dịch vụ công trực tuyến chủ động theo các mức độ quy định tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số, hoàn thành trong quý IV năm 2026.

h) Đẩy mạnh truyền thông về cải cách thủ tục hành chính, tạo sự đồng thuận, tham gia của người dân, doanh nghiệp trong cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và các sáng kiến, giải pháp đổi mới việc thực hiện thủ tục hành chính.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Bộ Tư pháp chỉ đạo và tổ chức đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên báo chí về cải cách thủ tục hành chính; tăng cường truyền thông chính sách, lan tỏa các mô hình mới, cách làm hay, đồng thời phản ánh kịp thời những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn, góp phần tạo đồng thuận xã hội và thúc đẩy cải cách thực chất, hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Nghị quyết này.

b) Trước ngày 01 tháng 10 năm 2026, xây dựng, ban hành văn bản phân công triển khai thực hiện Nghị quyết này, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đối với từng nhiệm vụ và đơn vị chủ trì thực hiện, gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện cải cách thủ tục hành chính; đồng thời công khai các kết quả kiểm tra, giám sát. Phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình cải cách thủ tục hành chính của bộ, ngành và địa phương.

d) Tổ chức các hoạt động truyền thông về nhiệm vụ, giải pháp cải cách thủ tục hành chính thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

đ) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách của doanh nghiệp, người dân. Chủ động, tích cực và thường xuyên phối hợp với Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ và các hiệp hội doanh nghiệp tổ chức hoạt động đối thoại để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách; bảo đảm đối thoại thực chất, giải quyết ngay được những khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, đổi mới việc tiếp nhận thông tin và phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư để tăng cường cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

e) Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết trong báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tư pháp

a) Theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ.

b) Tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch/Chương trình cải cách thủ tục hành chính trọng tâm hàng năm, hoàn thành trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ tăng cường phát huy vai trò tham mưu, đề xuất các sáng kiến cải cách về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của người dân và đánh giá độc lập về kết quả cải cách thủ tục hành chính.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền; đồng thời đẩy mạnh giám sát, phản biện xã hội và huy động các tầng lớp nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tham gia tích cực, hưởng ứng công tác cải cách thủ tục hành chính.

5. Đề nghị Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan báo chí chủ động hỗ trợ các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết sâu rộng trong các ngành, các cấp và đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các ngân hàng: Chính sách xã hội, Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam;
- Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CĐS (2). 15

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Phạm Thị Thanh Trà

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn